

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 05 – 4 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hào – Nghề nghiệp: Cán bộ

Ông Nguyễn Ngọc Tọa – Nghề nghiệp: Cán bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:

Ông H Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc C, sinh năm: 1988 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc A – SN: 1963 và bà Lục Thị Diệu P – SN: 1965; tiền án: 03 (ngày 04/4/2008 phạm tội Trộm cắp tài sản, ngày 06/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long (cũ) xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng theo bản án số 17; ngày 17/10/2010 phạm tội Trộm cắp tài sản, ngày 10/01/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù, tổng hợp hai bản án là 24 tháng tù; ngày 02/4/2014 phạm tội Trộm cắp tài sản, ngày 30/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 02 năm tù theo bản án số 84), tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Anh H, sinh năm: 1995 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành S – SN: 1969 và bà Lê Thị Đ – SN: 1974; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến ngày 06/02/2018 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1990 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Huỳnh Thanh N (đã chết) và bà Võ Thị B – SN: 1962; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/ Bà T - SN 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Phạm Văn C - SN: 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3/ Bà Trần Thị H - SN: 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Trần Văn N - SN: 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Lê Văn D – SN: 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

3/ Ông Nguyễn Văn Th - SN: 1990 (vắng mặt)

4/ Ông Võ Thành S – SN: 1969 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

5/ Ông Đinh Quốc T - SN: 1987 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp 3, xã T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Đặng Đức Tr, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4/ Bà Võ Thị B - SN 1962 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

5/ Ông Điều H - SN: 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

6/ Ông Điều S - SN: 1978 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

7/ Bà Nguyễn Thị L - SN: 1970 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

8/ Ông Điều S - SN: 1998 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

9/ Ông Điều T - SN: 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 16/7/2017, Phạm Ngọc C điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha màu xanh, không có biển số chờ Võ Anh H đi từ thị trấn T, huyện B về xã Đ, huyện Bù Gia Mập. Khi đi đến trước quán cà phê M của T ở thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập thì H nhìn thấy trong quán của T có 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 55 inch màn hình phẳng H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc tivi này để bán lấy tiền tiêu xài và rủ C cùng thực hiện thì C đồng ý. Sau đó, H đi vào trong quán để lấy trộm tivi còn C đứng ngoài đường để canh người. H đi vào lấy trộm tivi nhưng do không có tuvit để mở ốc vít trên giá đỡ nên H đi ra ngoài đường rồi cùng với C đi đến dịch vụ inrternet Hữu Nghị ở thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp mượn của Lê Văn D 01 chiếc tuvit rồi C, H quay lại quán của T. C đứng ngoài canh người còn H đi vào quán, đứng trên 01 ghế gỗ và dùng tuvit mở ốc vít trên giá đỡ rồi lấy trộm chiếc tivi màn hình phẳng đem ra chỗ C đứng. Sau đó, H và C đem chiếc ti vi này đến ngôi nhà không có người ở thuộc ấp T, thị trấn T, huyện B cất giấu. Tại đây C, H gặp Nguyễn Văn K và Đặng Đức T, K nói H và C đem tivi vào nhà của Huỳnh Thanh T ở gần đó để cất thì H và C đem ti vi đi từ cửa sau vào phòng ngủ của nhà T cất giấu.

Khoảng 04 giờ cùng ngày, Huỳnh Thanh T ngủ dậy thấy C và H đang ngồi nói chuyện cùng với K và T. Sau đó, K nhờ T khóa cửa phòng ngủ lại, T nhìn vào thì thấy trong phòng ngủ đang để 01 tivi, T biết tivi trên là do C và H trộm cắp mà có nên T lấy ổ khóa, khóa cửa phòng lại để tránh bị người khác phát hiện.

Cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất trộm tivi thì T đã làm đơn trình báo đến Công an xã P sự việc như trên.

Ngày 16/7/2017, Công an xã P và Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp với công an thị trấn T, huyện B thu giữ 01 chiếc tivi nhãn hiệu LG 55 inch, 01 ghế gỗ màu đỏ - nâu để phục vụ việc điều tra.

Ngày 16/10/2017 và ngày 03/11/2017 Phạm Ngọc C và Võ Anh H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 36/HĐ.ĐGTSTTTSH ngày 03/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Gia Mập thì tại thời điểm ngày 16/7/2017, giá trị còn lại của chiếc tivi nhãn hiệu LG 55 inch màn hình phẳng là 14.850.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ghế gỗ màu đỏ - nâu, mặt ghế có kích thước (39x37)cm, cao 45,5cm, phần dựa lưng cao 99,5cm, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà T, T từ chối nhận lại, xét thấy ghế gỗ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tivi hiệu LG 55 in màn hình phẳng, Model 55UH67T quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà T, ngày 17/8/2017 Cơ quan điều tra đã giao trả lại tivi này cho bà T nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha màu xanh, không có biển kiểm soát là phương tiện C và H sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của Võ Anh H, tuy nhiên tháng 9/2017 H đã bán cho một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với 01 tuvit là công cụ H sử dụng trộm cắp tài sản, H đã làm rơi không rõ ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà T đã nhận lại tài sản bị mất là 01 tivi LG màu đen 55 inch và không có yêu cầu gì nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Lần thứ hai:

Khoảng 07 giờ ngày 13/10/2017 Võ Anh H điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter không biển số, chở C đến khu vực xã Đ tìm nhà ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến trước nhà Trần Thị H ở thôn B, xã Đ thì C phát hiện nhà khóa cửa, không có người trông coi. C nói H đứng ngoài đường để C giới, còn C lấy 01 mỏ lết (đã chuẩn bị từ trước để trong cốp xe) rồi đi vào dùng mỏ lết bẻ khuy khóa cổng và khuy khóa cửa phụ vào trong nhà, C phát hiện có 01 chiếc xe Wave Alpha màu xanh, biển số: 92P2-9276 C dắt xe ra ngoài sân rồi đi vào bếp lấy con dao cắt dây điện ở ổ khóa xe Wave Alpha. Sau đó, C tiếp tục đi vào phòng ngủ thì phát hiện có 04 bao tiêu, C kéo 03 bao tiêu ra phòng khách và gọi H vào khiêng 3 bao tiêu lên xe. Do bao tiêu chưa được cột miệng bao nên C lấy dây buộc giầy trong đôi giầy thể thao để ở góc phòng rồi cột miệng bao tiêu lại. Khi đang khiêng tiêu lên xe C nghe có tiếng chuông điện thoại reo liền quay vào tìm thì thấy 01 điện thoại di động Sam Sung J5 màu vàng gold và 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng để trên tủ, C lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần sau đó quay lại cùng H tiếp tục khiêng tiêu lên xe, sau đó C điều khiển xe chạy đi, khi ra đến ngoài đường do các bao tiêu nặng và cồng kềnh, C bỏ lại 01 bao tiêu xuống đường, còn H để 01 bao tiêu phía trước xe rồi điều khiển chạy theo sau, khi đi được khoảng 2km thì C nghe có tiếng chuông điện thoại mới trộm cắp được nên C lấy điện thoại ra nghe thì nghe H nói “ra Sơn Hà chặn đường người lấy trộm xe và tiêu”. C biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên C và H chạy xe vào vườn cao su của anh Điều Sự ở thôn B, xã Đ bỏ lại 02 bao tiêu và điều khiển xe chạy qua xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước bỏ trốn. Sau đó C dùng điện thoại hiệu J5, màu đen của mình gọi điện thoại cho Nguyễn Văn P, ở ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước nhờ P bán xe và điện thoại mới trộm cắp được. Trên đường đi C tháo ốp lưng của điện thoại di động hiệu Samsung J5 vừa trộm cắp được thì thấy bên trong ốp lưng có 500.000 đồng, C lấy 500.000 đồng rồi vứt ốp lưng xuống đường.

Sau khi gặp P, C đưa xe và điện thoại mới trộm cắp được cho P đi tiêu thụ, còn H và C đi về nhà Đình Quốc T ở thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước tắm rửa, sau đó đến khách sạn T ở xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước thuê phòng ở.

Đến khoảng 13 giờ ngày 13/10/2017 Điều H, Điều S cùng trú tại thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập đi làm thì phát hiện 02 bao tiêu trong vườn cao su nhà S, sau đó cả 2 trình báo đến Công an xã Đ và giao nộp số tiêu trên.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Nguyễn Văn P gọi điện thoại cho C qua lấy tiền thì C gọi điện nhờ Nguyễn Văn Th và Đình Quốc T đến gặp P lấy tiền. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì Th, T đem số tiền 10.000.000 đ xuống cho C (trong đó: tiền bán xe 4.500.000 đ, tiền bán 02 điện thoại 2.500.000 đ và 3.000.000đ còn lại là số tiền C mượn của Phúc). Số tiền trên C và H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc C và Võ Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập thu giữ vật chứng gồm:

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu đen; 01 khuy khóa màu đen kích thước 3,6x0,5cm và 01 khuya khóa màu xanh kích thước 3,5x0,5cm;
- 01 xe mô tô hiệu Jupiter màu đen, không biển số.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 61/HĐ.ĐGTSTTTSH ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Gia Mập thì tại thời điểm ngày 13/10/2017, giá trị còn lại của 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát: 29P2-9276 là 1.986.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 là 2.220.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 là 310.000 đồng, 124 kg tiêu đã phơi khô là 10.664.000 đồng. Tổng số tiền là 15.180.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐ.ĐGTSTTTSH ngày 10/01/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Gia Mập thì tại thời điểm ngày 13/10/2017, giá trị còn lại của 01 ốp lưng điện thoại hiệu Samsung J5 là 21.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Jupiter màu đen, không biển số là phương tiện C và H sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định xe đứng tên sở hữu của Nguyễn Minh T, trú tại Khóm 3B, TT. Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị; Hiện T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với T. Chiếc xe này C mua lại của đối tượng T (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc xe mô tô, do đó Cơ quan điều tra đã tách ra xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu đen của Phạm Ngọc C sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 03 bao tiêu (trọng lượng 124 kg) là tài sản của Trần Thị H, ngày 14/10/2017 Cơ quan điều tra đã giao trả lại số tiêu trên cho chị H nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Đối với xe mô tô hiệu Wave Alpha màu xanh, biển số 29P2-9276 và 02 Điện thoại di động, Nguyễn Văn P đã bán cho một đối tượng khác, cơ quan điều tra chưa thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 ốp lưng của điện thoại di động hiệu Samsung J5, C đã vứt không rõ ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 khuy khóa màu đen kích thước 3,6x0,5cm và 01 khuya khóa màu xanh kích thước 3,5x0,5cm là vật chứng vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 25/01/2018, Võ Thành S (bố của bị can Võ Anh H) đã tự nguyện bồi thường cho Trần Thị H số tiền 6.000.000 đồng và H không có yêu cầu gì khác nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT - VKSBGM ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Võ Anh H về tội “Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Ngọc C, Võ Anh H và Huỳnh Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33, 45, 53; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Võ Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 31, 45, 53; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Võ Anh H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 31, 45; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Ngọc C, Võ Anh H, Huỳnh Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138; khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thành S tại phiên tòa: Ông S là bố ruột của bị cáo Võ Anh H, ông S thay mặt bị cáo H bồi thường cho người bị hại bà Trần Thị H số tiền là 6.000.000 đồng, ông Sang không có yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Ngọc C, Võ Anh H và Huỳnh Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng số: 11/CT - VKS ngày 09/02/2018 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố đối với các bị cáo.

[2] Xét lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, vật chứng vụ án và kết luận định giá tài sản. Đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu chứng cứ khác được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bản tính lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 16/7/2017 bị cáo Phạm Ngọc C cùng Võ Anh H đi trộm cắp tài sản là 1 chiếc tivi 55 in, sau đó đem vào nhà của Huỳnh Thanh T nhờ T cất giấu, mặc dù bị cáo T biết là tài sản do trộm cắp được nhưng vẫn cất giấu nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, trị giá tài sản là 14.850.000đ. Ngày 13/10/2017 Võ Anh H cùng Phạm Ngọc C đến nhà bà

Trần Thị H trộm cắp 03 bao tiêu 124kg tiêu khô trị giá 10.664.000đ và 01 ĐT Samsung J15 giá 2.2200.000đ và 01 ĐT Nokia 6300 giá 310.000đ ; 012 ốp lưng điện thoại trị giá 21.000đ và 01 xe honda BS 92P29276 trị giá 1.986.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 30.032.000 đồng.

[3] Hành vi lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản của người bị hại của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo H, C là người khởi xướng trộm cắp tài sản, bị cáo T mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng khi biết bị cáo C, H trộm cắp thì vi phạm không trình báo mà còn che dấu cho các bị cáo.

Bị cáo C đã có 03 tiền án, tuy nhiên bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô Wave alpha màu xanh của bà H và là đồng phạm trộm cắp chiếc ti vi cùng đồng phạm với bị cáo H, chứng tỏ bị cáo C là người coi thường pháp luật, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo H vừa là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C trộm cắp chiếc ti vi vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trong vụ án trộm cắp chiếc xe mô tô Wave alpha màu xanh của bà H, tuy bị cáo H không phải người khởi xướng, rủ rê nhưng H đứng ngoài C giới với vai trò đồng phạm giúp sức để bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Huỳnh Thanh T, tuy bị cáo không phải người khởi xướng và cũng không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo C và bị cáo H, tuy nhiên khi biết bị cáo H và bị cáo C trộm cắp chiếc ti vi về cất giấu trong nhà mình thì bị cáo không những không tố giác mà còn khóa cửa để che dấu chiếc ti vi cho bị cáo C và bị cáo H, do vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[6] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Phạm Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Võ Minh H theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 và bị cáo Huỳnh Thanh T theo khoản 1 Điều 250 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn bố mẹ đều bị bệnh, bản thân bị cáo một mình chăm sóc cho cha mẹ, xét bị cáo H có nơi cư trú ổn định nên không cần phải xử phạt tù giam mà chỉ xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội sau này.

Bị cáo T phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn C gia đình khó khăn, cha mất sớm bị cáo chỉ còn mẹ nhưng mẹ bị cáo hay đau bệnh để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải xử phạt tù giam mà chỉ xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[8] Xét bị cáo H, T có hoàn C khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

Đối với Nguyễn Văn P là người bán xe và điện thoại cho bị cáo C và H, hiện không có mặt ở địa phương nên CQCSĐT tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn K và Đặng Đức T không biết tivi do bị cáo C và bị cáo H trộm cắp được nên không xem xét hành vi.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với bà T đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Trần Thị H đã nhận lại tài sản và đã thỏa thuận bồi thường, không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[11] *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 ghế gỗ màu đỏ - nâu, mặt ghế có kích thước (39x37) cm, cao 45,5cm, phần dựa lưng cao 99,5cm, là tài sản của bà T, bà T từ chối nhận lại, xét thấy ghế gỗ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tivi hiệu LG 55 in màn hình phẳng, Model 55UH67T là tài sản hợp pháp của bà T, ngày 17/8/2017 Cơ quan điều tra đã giao trả lại tivi này cho bà T, bà T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha màu xanh, không có biển kiểm soát là phương tiện bị cáo C và bị cáo H sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 tuvit là công cụ bị cáo H sử dụng trộm cắp tài sản, bị cáo H đã làm rơi không rõ ở vị trí nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Jupiter màu đen, không biển số, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc xe mô tô, Cơ quan điều tra đã tách ra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu đen của bị cáo Phạm Ngọc C sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 03 bao tiêu (trọng lượng 124 kg) là tài sản của bà Trần Thị H, ngày 14/10/2017 Cơ quan điều tra đã giao trả lại số tiêu trên cho bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Wave Alpha màu xanh, biển số 29P2-9276 và 02 điện thoại di động, cơ quan điều tra chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 ốp lưng của điện thoại di động hiệu Samsung J5, bị cáo C đã vứt không rõ ở vị trí nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 khuy khóa màu đen kích thước 3,6 x 0,5cm và 01 khuya khóa màu xanh kích thước 3,5 x 0,5cm là vật chứng vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo C đã tiêu xài hết, do người bị hại bà H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết trong vụ án dân sự khác khi bà H có yêu cầu.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[13] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc C và Võ Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 45, Điều 53, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Ngọc C.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31, Điều 45, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Võ Anh H.

Xử phạt bị cáo Võ Anh H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 03/11/2017 đến ngày 06/02/2018 là 03 tháng 03 ngày, còn lại bị cáo phải thi hành thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 21 ngày.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Thanh T.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định Thi hành án.

Giao bị cáo Võ Anh H cho Ủy ban nhân dân xã Đ giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ.

2/ Về trách nhiệm dân sự: không

3/ Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung J5 màu đen.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khuy khóa màu đen kích thước 3.5 x 0.5cm, 01 khuy khóa màu xanh kích thước 3.5 x 0.5cm và 01 ghế gỗ màu đỏ nâu, mặt ghế có kích thước 39 x 37cm, cao 45.5cm.

4/ An phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Ngọc C, Võ Anh H, Huỳnh Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo; Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa